

Số: /2020/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG TƯ
Quy định về tập huấn chuyên môn đối với
người hướng dẫn tập luyện thể thao

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 25 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định về tập huấn chuyên môn đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tập huấn chuyên môn đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hướng dẫn tập luyện thể thao; doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tập huấn chuyên môn thể thao

1. Nội dung tập huấn chuyên môn bao gồm:
 - a) Các nguyên tắc huấn luyện thể thao;
 - b) Các kỹ thuật cơ bản của môn thể thao;
 - c) Các phương pháp huấn luyện và tổ chức thi đấu của môn thể thao;
 - d) Những kiến thức cơ bản về bảo đảm an toàn, vệ sinh, chăm sóc y tế, dinh dưỡng cho người tham gia tập luyện môn thể thao;

đ) Phương pháp cứu hộ (đối với các hoạt động thể thao dưới nước, hoạt động thể thao mạo hiểm);

e) Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

2. Chương trình, tài liệu tập huấn

a) Tổng cục Thể dục thể thao trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện của từng môn thể thao.

b) Căn cứ chương trình tập huấn chuyên môn đã được phê duyệt, cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn xây dựng tài liệu tập huấn. Tài liệu tập huấn phải được bổ sung, cập nhật thường xuyên để đảm bảo phù hợp quy định và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Điều 4. Tổ chức tập huấn chuyên môn thể thao

1. Cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn gồm:

a) Tổng cục Thể dục thể thao;

b) Liên đoàn thể thao quốc gia của môn thể thao;

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch tập huấn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao;

b) Xây dựng tài liệu tập huấn phù hợp với chương trình tập huấn chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

c) Tổ chức biên soạn tài liệu tập huấn;

d) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tập huấn chuyên môn;

đ) Tổ chức tập huấn, kiểm tra, đánh giá trình độ chuyên môn của học viên;

e) Tổng hợp kết quả tập huấn trình Thủ trưởng cơ quan tổ chức tập huấn quyết định công nhận kết quả và danh sách cá nhân được cấp Giấy chứng nhận tập huấn nhân viên chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao (sau đây gọi là Giấy chứng nhận tập huấn nhân viên chuyên môn).

Điều 5. Tiêu chuẩn giảng viên

1. Tiêu chuẩn chung:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt;

b) Có đủ sức khỏe theo quy định.

2. Tiêu chuẩn chuyên môn:

- a) Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên về lĩnh vực được phân công giảng dạy;
- b) Có bằng huấn luyện viên do Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc tế cấp.

Điều 6. Giấy chứng nhận tập huấn nhân viên chuyên môn

1. Giấy chứng nhận tập huấn nhân viên chuyên môn chỉ được cấp cho các cá nhân tham gia tập huấn và qua kiểm tra, đánh giá được công nhận đủ tiêu chuẩn chuyên môn.

2. Căn cứ vào quyết định công nhận kết quả tập huấn, cơ quan tổ chức tập huấn nào tổ chức tập huấn chuyên môn thì Thủ trưởng cơ quan đó thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận tập huấn nhân viên chuyên môn cho các cá nhân đủ tiêu chuẩn.

3. Giấy chứng nhận tập huấn nhân viên chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này) có thời hạn 5 năm.

Điều 7. Tập huấn hoặc cấp chứng chỉ, công nhận đối với bằng cấp nước ngoài

1. Người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có Giấy chứng nhận chuyên môn ở nước ngoài, nếu có nhu cầu làm Người hướng dẫn tập luyện thể thao tại các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao ở Việt Nam được xem xét cấp Giấy chứng nhận chuyên môn tương ứng của Việt Nam. Trường hợp quy định về Giấy chứng nhận chuyên môn của tổ chức thể thao quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của tổ chức thể thao quốc tế đó.

2. Người nước ngoài cư trú, làm việc, học tập tại Việt Nam với thời gian từ 03 tháng trở lên, có Giấy chứng nhận chuyên môn ở nước ngoài còn thời hạn sử dụng, được tham gia giảng dạy tại các lớp tập huấn nếu được cơ quan tổ chức tập huấn chấp thuận.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2020.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực:

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp thể thao tại địa phương tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

4. Người hướng dẫn tập luyện thể thao, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Tổng cục Thể dục thể thao) để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia;
- Lưu: VT, TCTDTT, THM(400).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thiện